

Tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại ở Việt Nam

TS. VŨ VĂN THỰC

Khách quan mà nói, thời gian qua hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM) đã có những bước phát triển đáng kể cả về quy mô tài sản, mạng lưới giao dịch, sản phẩm dịch vụ, cũng như hệ thống công nghệ ngân hàng. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đạt được thì hệ thống NHTM cũng đang bộc lộ nhiều hạn chế, yếu kém; do đó việc tái cơ cấu lại để hệ thống NHTM hoạt động hiệu quả hơn là việc cần phải làm đối với các NHTM VN trong giai đoạn hiện nay. Mục tiêu của nghiên cứu này là sẽ đánh giá khái quát về thực trạng hoạt động của các NHTM VN trong thời gian qua và gợi ý một số chính sách nhằm tái cơ cấu hệ thống NHTM trong thời gian tới.

Từ khóa: Ngân hàng thương mại, tái cơ cấu.

1. Đặt vấn đề

NHTM là tổ chức tài chính trung gian với chức năng chính là huy động vốn để cho vay; trong những năm qua, hệ thống các NHTM ở nước ta đã có bước phát triển đáng kể, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước, cũng như góp phần xóa đói, giảm nghèo, ổn định trật tự xã hội. Những mặt đạt được của hệ thống ngân hàng đã được Đảng, Nhà nước và xã hội ghi nhận, song bên cạnh những kết quả đạt được thì hệ thống NHTM vẫn còn nhiều mặt tồn tại như: nợ xấu tăng cao, thanh khoản của hệ thống chưa thực sự ổn định, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu chưa thực sự vững chắc... Do đó, để hệ thống NHTM hoạt động có hiệu quả, an toàn hơn thì việc tái cơ cấu lại hệ thống các NHTM là một việc cần thiết phải làm trong giai đoạn hiện nay.

2. Cơ sở lý thuyết

Hiện nay có nhiều cách hiểu khác nhau về tái cơ cấu ngân hàng thương mại; có ý kiến cho rằng tái cơ cấu chính là việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của một ngân hàng thương mại, bằng cách ngân hàng thương mại xây dựng lại cơ cấu tổ chức, thay đổi nhân sự lãnh đạo, mở rộng hoặc thu hẹp lại các phòng, ban chức năng nhằm giúp cho bộ máy ngân hàng thương mại hoạt động có hiệu quả hơn. Cách hiểu như vậy, theo tác giả chỉ là một phần của vấn đề, và trên thực tế nó chỉ phù hợp với những ngân hàng thương mại hoạt động tương đối ổn định và đang gặp khó khăn về vấn đề tổ chức chưa hợp lý. Để có cách nhìn toàn diện hơn, trong khuôn khổ bài báo này, khái niệm về tái cơ cấu được hiểu theo nghĩa: tái cơ cấu ngân hàng thương mại là việc các ngân hàng thương mại “thay đổi” một, một vài và/hoặc trên tất cả các phương diện nguồn

vốn, tài sản, tài chính, cơ cấu tổ chức, tư duy quản lý, cách thức quản trị điều hành, ... từ đó giúp cho các NHTM hoạt động an toàn, lành mạnh và có hiệu quả hơn.

3. Đánh giá thực trạng hoạt động của các NHTM VN trong thời gian qua

3.1. Những thành tựu đạt được

Phát triển nhanh về số lượng và nguồn vốn sở hữu: sau khi đổi mới, nhất là từ khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), hệ thống các NHTM VN đã có bước phát triển nhanh về mặt số lượng. Tính đến tháng 10/2012, hệ thống các NHTM VN có 39 NHTM cổ phần, 1 NHTM nhà nước, 54 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 5 ngân hàng 100% vốn nước ngoài, 5 ngân hàng liên doanh. Chính sự phát triển nhanh về mặt số lượng, cho đến nay hệ thống các NHTM đã có mạng lưới bao phủ đến tất cả các tỉnh, thành phố trong cả nước, đặc biệt có NHTM đã xây

dựng hệ thống các chi nhánh bao phủ đến tận huyện, thậm chí là tới các xã, liên xã; mạng lưới của hệ thống NHTM trải rộng khắp đến các vùng, miền của đất nước, qua đó ngày càng đáp ứng nhu cầu sử dụng sản phẩm dịch vụ ngân hàng của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, dưới áp lực tăng vốn điều lệ nhằm đáp ứng yêu cầu cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế, cũng như đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Nghị định số 141/2006/NĐ-CP ngày 22/11/2006 của Chính phủ thì đến năm 2010, vốn điều lệ tối thiểu của các ngân hàng thương mại phải đạt 3.000 tỷ VND. Đến nay, các ngân hàng đã thực hiện xong quy định vốn pháp định tối thiểu, trong đó một số ngân hàng còn có số vốn điều lệ khá cao như: VCB, BIDV, Viettinbank, Agribank, ACB..., các chi nhánh ngân hàng nước ngoài cũng dần tăng quy mô vốn điều lệ để đảm bảo hoạt động từ trên 15 triệu USD. Dưới đây là một số ngân hàng thương mại có vốn điều lệ lớn tại VN:

- Dư nợ cho vay tăng nhanh trong những năm vừa qua: trên thực tế, hệ thống NHTM VN đã và đang đóng vai trò chi phối

thị phần tín dụng (86,47% toàn hệ thống). Tính đến hết tháng 10/2012, dư nợ cho vay toàn ngành kinh tế đạt 2.939.892 tỷ đồng [6], đây là nguồn vốn đáng kể góp phần cho việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của đất nước, cũng như góp phần xóa đói, giảm nghèo và ổn định trật tự xã hội.

- Chính sách quản lý ngoại hối từng bước được tự do hóa: việc thực hiện chính sách quản lý ngoại hối đã được tiến hành theo hướng đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền quản lý nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của các địa phương, đồng thời tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người dân thực hiện các giao dịch ngoại hối, từ đó giúp Ngân hàng Nhà nước VN (NHNN) có điều kiện tập trung nghiên cứu cơ chế, chính sách theo mô hình ngân hàng trung ương hiện đại. Bên cạnh đó, NHNN đã xóa bỏ nhiều loại giấy phép theo hướng phù hợp dần với yêu cầu hội nhập quốc tế, từng bước đáp ứng được yêu cầu của cải cách hành chính, tạo ra sự thông thoáng hơn cho hoạt động kinh tế đối ngoại.

- Hệ thống công nghệ ngành ngân hàng đã có sự tiên bộ rõ rệt:

Điều này được thể hiện rất rõ là nếu như trước đây, trong khâu thanh toán phải mất thời gian từ 1 ngày đến hàng tuần mới thực hiện hoàn chỉnh một giao dịch thanh toán, thì ngày nay nhờ có đổi mới công nghệ, thời gian thanh toán đã được rút ngắn chỉ được tính bằng phút, thậm chí bằng giây. Hơn thế nữa, nhờ có đổi mới công nghệ mà hệ thống ngân hàng thương mại đã đưa ra được rất nhiều các sản phẩm dịch vụ giá trị gia tăng dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, chẳng hạn như: dịch vụ như ATM, POS, EDC, Internet Banking, Telephone Banking, ngân hàng trực tuyến...từ đó đã góp phần không nhỏ trong việc đáp ứng nhu cầu của khách hàng, cũng như góp phần thúc đẩy sản xuất và lưu thông hàng hóa phát triển.

3.2. Những thách thức đặt ra đối với hệ thống NHTM VN

Một là, nợ xấu ngân hàng đang đứng ở mức cao: Theo báo cáo của một số số ngân hàng thương mại, tỷ lệ nợ xấu của các ngân hàng đều tăng trong 9 tháng đầu năm 2012; nợ xấu đặc biệt tăng mạnh tại các ngân hàng như ACB từ 0,9% lên 2,1%; của Sacombank từ 0,57% lên 1,4%; của BaoVietBank từ 4,56% lên 6,13%; của NaviBank từ 2,92% lên 3,97%. Một số ngân hàng giữ được tốc độ nợ xấu tăng không quá mạnh, như ở Techcombank từ 2,82% lên 2,94%; KienLongBank từ 2,77% lên 2,78%. Riêng ngân hàng PGBank giảm được nợ xấu từ 3,06% cuối năm ngoái xuống còn 2,96% (Thành Hưng, 2012). Nợ xấu ở một số ngân hàng lớn cũng không mấy sáng sủa, theo công bố của Ngân hàng

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Tên ngân hàng	Vốn điều lệ
1	NH TMCP Ngoại Thương VN (Vietcombank)	23.174
2	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển VN	23.011,7
3	NH Nông nghiệp và Phát triển nông thôn VN	20.708
4	NH TMCP Công Thương VN	20.230
5	NH Xuất Nhập Khẩu (Eximbank)	12.355
6	NH Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)	10.740
7	NH Sài Gòn (SCB)	10.583,8
8	NH Á Châu (ACB)	9.376
9	NH Kỹ thương (TECHCOMBANK)	8.788
10	NH Hàng Hải	8.000

Nguồn: Ngân hàng Nhà nước VN [6]



Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank), tính đến ngày 31/12/2012, nợ xấu toàn hệ thống Agribank hơn 27.800 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ nợ xấu 5,8% trên tổng dư nợ. Trong khi đó, Ngân hàng Đầu tư Phát triển VN (BIDV) công bố, tính đến ngày 31/12/2012, nợ xấu ở mức 2,77% so với tổng dư nợ, tương đương 8.980 tỷ đồng. Theo công bố của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương (Vietcombank), tính đến ngày 31/12/2012, tổng nợ của ngân hàng này là 5.398 tỷ đồng, chiếm 2,25% tổng dư nợ. Còn nợ xấu của Viettinbank ở mức 1,35%/tổng dư nợ, số tiền khoảng 4.464 tỷ đồng (Nguyễn Hiền, 2013). Tuy nhiên, những con số mà các ngân hàng đã công bố được rất nhiều chuyên gia kinh tế trong và ngoài nước đánh giá là chưa đáng tin cậy, con số thực có thể cao hơn nhiều. Mới đây, theo công bố của Văn phòng Chính phủ, nợ xấu trước đây được xác định theo thanh tra NHNN khoảng 8% (làm tròn số) đã giảm xuống còn 6% (Võ Văn Thành, 2013).

Hai là, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (Capital Adequacy Ratio - "CAR") có thể giảm sút nếu các

NHTM trích lập quỹ dự phòng đúng, đủ theo đúng quy định của NHNN: thời gian qua, theo báo cáo của các NHTM VN đa số các NHTM đã đạt mức tỷ lệ đảm bảo vốn tự có tối thiểu trên 8% theo khuyến nghị của Hiệp ước Basel II, tuy nhiên, tỷ lệ CAR còn có khác nhau giữa các ngân hàng và nhóm ngân hàng. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, tỷ lệ nợ xấu tăng cao, trong khi các nguồn thu khác giảm xuống, điều tất nhiên tỷ lệ này sẽ bị sụt giảm rất nhanh nếu như các NHTM tuân thủ đúng theo quy định của NHNN, hạch toán đúng, đủ dự phòng cho các khoản nợ.

Ba là, tình hình thanh khoản của các NHTM đôi lúc còn bấp bênh: năm 2011, tỷ lệ sử dụng vốn trong hệ thống ngân hàng lên tới hơn 100%, dẫn đến thiếu thanh khoản; nay tình hình này đã được cải thiện, tỷ lệ sử dụng vốn dao động từ 93 - 96%, nhưng chưa chắc chắn. Tại các NHTM hàng đầu trên thế giới, tỷ lệ sử dụng vốn chỉ khoảng 30 - 70%, còn 30 - 40% còn lại sẽ dùng để đầu tư vào công cụ có thanh khoản cao, trong khi các ngân hàng VN hoàn toàn đầu tư vào tín dụng (Vũ Hạnh, 2012). Tính

thanh khoản của các NHTM ngày càng giảm sút thể hiện tỷ lệ tổng tín dụng/tổng vốn huy động (như năm 2010) tăng liên tục nhưng nguồn vốn huy động vào lại có biểu hiện giảm. Ngoài ra, tỷ lệ này ở hầu hết các quốc gia châu Á đều thấp hơn 80% trong khi VN có thời điểm lên đến hơn 130%, vì vậy NHNN đã ban hành Thông tư 13/2010/TT-NHNN có hiệu lực vào tháng 10/2010 quy định tỷ lệ này ở mức tối đa 80% cho các ngân hàng và 85% cho các tổ chức tín dụng khác nhưng cho đến nay tỷ lệ này vẫn chưa giảm và vấn đề vẫn chưa được giải quyết triệt để. Đồng thời, tỷ lệ tín dụng cho vay/vốn huy động lại có xu hướng tăng lên, năm 2008 là 0,95%, năm 2009 là 1,01%, năm 2010 là 1,01% và năm 2011 là 1,03% trong khi tín dụng tăng trưởng cao hơn mức tăng trưởng vốn huy động. Đây là điều không tốt để tăng tính thanh khoản trong hoạt động cho vay của ngân hàng (Ngô Xuân Thanh, 2012).

Bốn là, rủi ro lãi suất và tỷ giá hối đoái: những bất ổn về kinh tế vĩ mô ở trong nước và trên thế giới, đặc biệt là lạm phát cao trong những năm trở lại đây và

những chính sách thắt chặt tiền tệ của NHNN nhằm kiềm chế lạm phát đã đặt hệ thống NHTM trước những rủi ro rất lớn về lãi suất. Bên cạnh đó, những biến động lớn và đột ngột về lãi suất, cùng với những biện pháp điều hành lãi suất còn mang nặng tính hành chính đã khiến cho các NHTM thường xuyên trong trạng thái đối phó, khi thì chạy đua tăng lãi suất huy động, khi lại giữ lãi suất cho vay ở mức rất cao để phòng ngừa biến động lãi suất. Vì vậy, hiện tượng vượt trần lãi suất diễn ra tương đối phổ biến làm giảm hiệu lực của các chính sách tiền tệ, đồng thời làm suy giảm đạo đức kinh doanh của không ít cán bộ quản lý cũng như cán bộ tác nghiệp trong hệ thống ngân hàng... (Ngô Thanh Xuân, 2012).

4. Một vài gợi ý về mặt chính sách

Một là, nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành: so với các NHTM của các nước có nền kinh tế phát triển thì công tác quản trị, điều hành của các NHTM VN hiện nay còn thua kém, do đó các NHTM trong nước cần nâng cao công tác quản trị điều hành ở tất cả các khâu như: tổ chức, nhân sự, quản trị tài sản và nợ, quản trị rủi ro thanh khoản, lãi suất, tỷ giá... tất cả những vấn đề trên là rất bức thiết, quan trọng nhằm tạo ra những định hướng đúng đắn để dẫn dắt các định chế tài chính hoạt động an toàn và hiệu quả hơn.

Hai là, tiếp tục sáp nhập, phá sản các ngân hàng yếu kém: đối với các NHTM có tình hình nợ xấu cao, thanh khoản yếu kém và tình hình tài chính yếu thì NHNN nên tiếp tục chỉ đạo cho sáp nhập



và mạnh dạn cho phá sản những ngân hàng yếu kém; trước khi sáp nhập hoặc phá sản, nhà nước cần thận trọng để xử lý các khoản phải thu và phải trả cho khách hàng, như thuê một công ty kiểm toán độc lập để định giá đưa vào vốn góp(đối với ngân hàng sáp nhập), hoặc thanh lý tài sản của NHTM để có cơ sở để giải quyết những khoản nợ mà NHTM huy động và vay của các tổ chức, cá nhân; song theo kinh nghiệm của Trung Quốc thì các khoản gốc, lãi hợp pháp của các chủ nợ nước ngoài và người gửi tiền cá nhân phải được ưu tiên chi trả đầu tiên. Nếu việc sáp nhập, phá sản được thực hiện một cách bài bản thì sẽ giúp các NHTM hoạt động được tốt hơn, đảm bảo cho hệ thống NHTM hoạt động ổn định, cạnh tranh lành mạnh.

Ba là, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hành lang pháp lý: thực tế cho thấy, hành lang pháp lý ở lĩnh vực ngân hàng còn nhiều bất cập, do đó các cấp có thẩm quyền cần xây dựng khung pháp lý về hoạt động ngân hàng thật công khai, minh bạch và công bằng nhằm tạo cho các NHTM được bình đẳng trong cạnh tranh và bảo đảm an toàn hệ thống, áp dụng đầy đủ hơn các thiết chế và

chuẩn mực quốc tế về an toàn đối với hoạt động tiền tệ, ngân hàng, hình thành môi trường lành mạnh; xóa bỏ phân biệt đối xử giữa các NHTM và loại bỏ các hình thức bảo hộ, bao cấp trong lĩnh vực ngân hàng.

Bốn là, tăng cường năng lực tài chính của các NHTM : NHTM cần chủ động nâng cao năng lực tài chính của mình trên một số phương diện chính như: vốn tự có, chất lượng tài sản và khả năng sinh lời. Để thực hiện được điều đó, các NHTM cần phải từng bước tăng vốn điều lệ, xây dựng lộ trình tăng vốn điều lệ cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế tại VN, cũng như đảm bảo cho các NHTM nâng cao sức cạnh tranh và chủ động hội nhập trong khu vực và thế giới; trích lập đầy đủ các khoản dự phòng rủi ro nhằm minh bạch hóa tình hình tài chính và tài sản có rủi ro; khi cho vay hoặc đầu tư mới phải thực hiện đúng quy trình cho vay và đầu tư, chấp hành nghiêm chỉnh việc cho vay và đầu tư vào những doanh nghiệp sản xuất của ngân hàng...

Năm là, đổi mới và kiện toàn công tác nhân sự: nhân sự là một yếu tố vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của hệ thống các

ngân hàng. Một đội ngũ cán bộ không có hoặc hạn chế về trình độ, yếu kém về đạo đức thì sẽ khó lòng đưa NHTM phát triển theo đúng mục tiêu, định hướng đã đề ra, thậm chí sẽ đẩy ngân hàng xuống “vực sâu” của khủng hoảng. Do đó, NHNN và các NHTM cần đặc biệt quan tâm đến công tác cán bộ, điều đó cần được thực hiện từ khâu tuyển dụng, đào tạo đến khâu bổ nhiệm cán bộ, làm sao để xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ năng lực trình độ, có bản lĩnh và đạo đức nghề nghiệp.

Sáu là, tiếp tục chủ động hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiền tệ, tín dụng và ngân hàng, quá trình hội nhập này phải tính toán cụ thể sao cho phù hợp với năng lực thực tế của các NHTM, cũng như khả năng quản lý và kiểm soát của các cơ quan quản lý nhà nước.

Bảy là, NHNN cần chủ động và linh hoạt hơn trong việc điều hành chính sách tiền tệ: Căn cứ vào thực tế và dự báo tình hình kinh tế xã hội, hoạt động tài chính ngân hàng ở trong và ngoài nước, NHNN cần chủ động và linh hoạt việc sử dụng công cụ của chính sách tiền tệ để điều hành hành chính sách tiền tệ theo hướng ổn định thanh khoản, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định tỷ giá; thường xuyên theo dõi kiểm tra kiểm soát việc tăng trưởng tín dụng, các khoản bảo lãnh; kiên quyết chỉ đạo các NHTM thực hiện hạch toán đầy đủ các khoản dự phòng rủi ro và xử lý rủi ro theo đúng quy định; bám sát vào diễn biến trên thị trường ngoại hối, NHNN thực hiện điều chỉnh tỷ giá linh hoạt, phù hợp với các cân đối vĩ mô, hướng tới mục

tiêu ổn định giá trị đồng tiền VN, thúc đẩy xuất khẩu; từng bước đưa lãi suất thực hiện theo đúng nguyên tắc thị trường.

Tám là, cơ cấu lại mạng lưới giao dịch của từng NHTM: Sau một thời gian NHNN cho phép các NHTM mở rộng mạng lưới giao dịch, một số NHTM tiến hành mở rộng nhanh mạng lưới mà chưa tính toán kỹ đến khả năng quản trị điều hành, chất lượng nguồn nhân lực...nhiều ngân hàng trên cùng một địa bàn đã thành lập nhiều chi nhánh, phòng giao dịch (đặc biệt là trên các đô thị lớn như: Hà Nội và TP.HCM, tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh nội bộ giữa các NHTM nhằm giành giật khách hàng làm cho thị trường tiền tệ đôi khi rất hỗn loạn. Do đó, NHNN tiếp tục yêu cầu các NHTM cơ cấu lại mạng lưới giao dịch sao cho trong nội bộ các NHTM không cạnh tranh chồng chéo lên nhau. Tuy nhiên, NHNN và bản thân các NHTM cũng cần cân trọng trong việc cơ cấu mạng lưới, xem xét cụ thể từng trường hợp, có những trường hợp cần sáp nhập, giải thể, nhưng có những trường hợp có thể thay đổi nhân sự chủ chốt của các chi nhánh để thực hiện điều hành cho có hiệu quả hơn, tránh xáo trộn trong khâu tổ chức cán bộ cũng như tâm lý hoang mang của khách hàng.

Chín là, tiếp tục đổi mới công nghệ ngân hàng: Mặc dù việc ứng dụng công nghệ ngân hàng của các NHTM có bước phát triển về chất trong thời gian qua, song so với các NHTM ở những nước tiên tiến trên thế giới thì các NHTM ở VN vẫn còn có khoảng cách khá xa. Do đó, hệ thống các NHTM trong nước cần tiếp tục

đổi mới, ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm phát triển hơn nữa các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ, tăng tính bảo mật thông tin của khách hàng...

Tóm lại: Tái cơ cấu lại các NHTM là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta nhằm đưa các NHTM hoạt động lành mạnh và hiệu quả hơn, qua đó góp phần đưa hệ thống tài chính của đất nước ta phát triển ổn định. Đây là một bài toán khó, đòi hỏi cần được sự quan tâm ủng hộ và giám sát của cả hệ thống chính trị. Trong khuôn khổ bài báo này, tác giả đã đánh giá một số khía cạnh về thành tựu và thách thức đang đặt ra đối với hệ thống NHTM, qua đó gợi ý một số cơ chế chính sách nhằm tái cơ cấu lại hệ thống NHTM hoạt động lành mạnh, an toàn và hiệu quả hơn trong thời gian tới. Hy vọng rằng những giải pháp đề xuất của tác giả sẽ góp phần nhỏ bé vào việc tái cơ cấu lại hệ thống NHTM ở nước ta trong giai đoạn hiện nay ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ngân hàng Nhà nước VN, <http://www.sbv.gov.vn>.
- Ngô Xuân Thanh (2012), “Thách thức tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại VN”, Tạp chí *Tài chính*.
- Nguyễn Hiền (2013), “Nợ xấu của ngân hàng nào cao nhất”, Báo *Dân trí*.
- Thành Hưng (6/11/2012), “Nợ xấu các ngân hàng qua các con số”, Báo *Tiền phong*.
- Vũ Hạnh (2012), *Thanh khoản ngân hàng còn mong và bấp bênh*, VOV online.
- Vũ Đình Ánh (2012), “Cơ cấu lại hệ thống ngân hàng VN”, Tạp chí *Cộng sản*.
- Võ Văn Thành (2013) “Nợ xấu giảm từ 8% xuống 6%”, Báo *Tuổi trẻ* số ra ngày 1/03/2013 (trang 1).